TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ KON TUM** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 189/2021/QĐST-HNGĐ	*Tp. Kon Tum, ngày 28 tháng 10 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM, TỈNH KON TUM

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 316/2021/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2021 về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con*", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Phạm Mạnh C, sinh năm 1989; Địa chỉ: 68/02 đường Trần Hưng Đạo, phường Th L, thành phố K T, tỉnh K T

- Chị Nguyễn Thị Kim P, sinh năm 1993; Địa chỉ: 106 Ka Pơ Lơng, phường T N, thành phố K T, tỉnh K T

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành: Anh Phạm Mạnh C và chị Nguyễn Thị Kim Ph yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho hai vợ chồng; về con chung: thỏa thuận giao 02 con chung là Phạm Thiên Di sinh ngày 14 tháng 5 năm 2015 và Phạm Ngọc Hạ B sinh ngày 11 tháng 9 năm 2016 cho chị Nguyễn Thị Kim Ph trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi 02 con đủ 18 tuổi và sống tự lập được. Anh Phạm Mạnh C cấp dưỡng nuôi con, với mức cấp dưỡng nuôi 02 con chung là 4.000.000đồng/tháng, thời điểm cấp dưỡng kể từ tháng 10 năm 2021 cho đến khi 02 con đủ 18 tuổi và sống tự lập được; về tài sản chung và nợ chung: Không có.

[2] Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con của các đương sự được ghi trong Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành ngày 20 tháng 10 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Mạnh C và chị Nguyễn Thị Kim Ph thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao 02 con chung là Phạm Thiên D sinh ngày 14 tháng 5 năm 2015 và Phạm Ngọc Hạ Băng sinh ngày 11 tháng 9 năm 2016 cho chị Nguyễn Thị Kim Ph trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi 02 con đủ 18 tuổi và sống tự lập được. Anh Phạm Mạnh C cấp dưỡng nuôi con, với mức cấp dưỡng nuôi 02 con chung là 4.000.000đồng/tháng, thời điểm cấp dưỡng kể từ tháng 10 năm 2021 cho đến khi 02 con đủ 18 tuổi và sống tự lập được.

Anh Phạm Mạnh C có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con.

Căn cứ Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, nếu anh Phạm Mạnh Cường không thi hành đủ số tiền phải thi hành thì còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn lại phải thi hành án, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Phạm Mạnh C và chị Nguyễn Thị Kim Ph, mỗi người phải chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền lệ phí yêu cầu Tòa án giải quyết việc hôn nhân và gia đình, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà anh Phạm Mạnh C và chị Nguyễn Thị Kim P đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số: 0000335 ngày 07 tháng 10 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. Anh Phạm Mạnh C và chị Nguyễn Thị Kim Ph đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Tp. Kon Tum;
- Chi Cục THADS Tp. Kon Tum;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Phạm Bá Nghiên